

Bản án số: 05/2023/KDTM -PT
Ngày 29 - 3 - 2023
Về việc tranh chấp hợp đồng giao
khoán và thi công xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng giao khoán và thi công xây dựng” do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2022/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT;

Trụ sở: Số 470B8, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NTL – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NHY, sinh năm: 1975 (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022) (có mặt)

Nơi cư trú: Số 480B3, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT;

Trụ sở: Số 207D, đường NĐC, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT;

Người đại diện theo pháp luật: Ông PĐT1

Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Luật sư TTQL và ông Luật sư LQV – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH KM U (Luật sư L có mặt; Luật sư V vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 104, PVC, Phường 7, quận PN, Thành phố HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre;

Trụ sở: Số 14C1, Đại lộ ĐK, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT (Tầng 8 Ngân hàng Sacombank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông BVH1 – Chức vụ: Giám đốc. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam;

Trụ sở: Tháp BIDV, 194, TQK, phường LTT, quận HK, HN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông PĐT2 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền: Ông VTH2 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh BT;

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông NCT3 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT và Bà TNHT4 - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/10/2022)

Địa chỉ: Số 21, Đại lộ ĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh BT. (Bà TNHT4 có mặt, bà PTTC vắng mặt)

3. Ông NHY, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Số 480B3, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT (có mặt).

4. Ông NTL, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Số 470B8, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam và Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; lời trình bày tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông NHY trình bày:

Công trình trường tiểu học MĐ, xã MĐ, huyện MCN lúc đầu khi Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng BT trúng thầu có giao việc cho bên ông NTL là Đội trưởng số 2 của Công ty thi công. Lúc này, Đội thi công của ông L đã thi công được 03 đợt với khối lượng được chủ đầu tư nghiệm thu là 6.093.937.500 đồng. Ngày 26/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Bên B) và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Bên A) có ký kết hợp đồng giao khoán thi công xây dựng số 03/HĐ-GKXD đối với công trình Trường tiểu học MĐ, huyện MCN, tỉnh BT. Theo nội dung hợp đồng, bên A giao cho bên B thi công xây dựng công trình Trường tiểu học MĐ, huyện MCN theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật; Giá trị giao khoán sau khi trừ đi 03 đợt đã thi công là 9.821.411.847 đồng, trị giá bên A giữ lại là 491.070.592 đồng tương đương 5% giá trị sau thuế, trị giá giao khoán cho bên B là 9.330.341.255 đồng tương đương 95% giá trị sau thuế; Quy trình thanh toán như sau: sau khi chủ đầu tư chuyển tiền thanh toán cho khối lượng từng đợt thì trong 03 ngày các bên phải thống nhất khối lượng với nhau về hồ sơ thanh toán, bên A sẽ giữ lại 5% trên tổng số tiền thanh toán, số tiền còn lại sẽ thanh toán cho bên B trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được tiền của chủ đầu tư, sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán xong. Sau 15 ngày nếu bên A vẫn không thanh toán thì bên B được quyền tạm ngưng thi công, đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên A phải chịu phạt hợp đồng là 2%. Ngày 27/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT có ký kết biên bản làm việc, 03 bên cùng cam kết khi được Chủ đầu tư thanh toán tiền thi công cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thì Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Ngân hàng có trách nhiệm phối hợp thanh toán khối lượng thực tế và ưu tiên thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT.

Ngày 16/7/2021, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có khối lượng hoàn thành đợt 4 của công trình (tương ứng đợt 1 theo hợp đồng giữa các bên) với Chủ đầu tư số tiền 2.300.197.903 đồng, trong đợt này Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã được thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 2.185.188.007 đồng.

Ngày 15/9/2021, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tiếp tục lên khối lượng hoàn thành đợt 5 của công trình (tương ứng đợt 2 theo hợp đồng giữa các bên) với chủ đầu tư số tiền 783.202.794 đồng. Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT đã lên khối lượng và xuất hóa đơn VAT với số tiền là 744.042.654 đồng nhưng Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT chưa thanh toán.

Ngày 15/12/2021, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tiếp tục lên khối lượng hoàn thành đợt 6 của công trình (tương ứng đợt 3 theo hợp đồng giữa các bên) với số tiền 2.910.297.769 đồng. Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT đã lên khối lượng với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT với số tiền 2.764.782.880 đồng nhưng chưa được thanh toán.

Số tiền chủ đầu tư thanh toán đợt 5 và 6 của công trình (tương ứng với đợt 2 và 3 của các bên) được Chủ đầu tư thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tại tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT. Theo cam kết giữa 03 bên, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng Bến Tre đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT và Công ty vật liệu xây dựng BT tiếp tục giữ số tiền trên để chờ kết quả giải quyết vụ án của Tòa án. Tuy nhiên ngày 26/5/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT đã thu hồi nợ của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với số tiền trong tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã được chủ đầu tư thanh toán đối với công trình Trường Tiểu học MĐ với tổng số tiền 3.641.476.699 đồng mà không báo và được sự đồng ý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, đã vi phạm cam kết mà các bên đã ký kết theo biên bản làm việc ngày 27/5/2021.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT yêu cầu Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thanh toán số tiền nợ là 3.508.825.534 đồng; tiền lãi theo mức lãi suất Ngân hàng cho số tiền 744.042.654 đồng từ ngày 05/10/2021 đến ngày xét xử với mức lãi suất 9,6%/năm là 70.449.628 đồng, số tiền 2.764.782.880 đồng từ ngày 02/02/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 8,9%/năm là 161.766.609 đồng và phạt 2% giá trị hợp đồng theo điều 6.1 trong hợp đồng số 03/HĐ-GKXD với số tiền là 186.606.825 đồng. Tổng cộng: 3.927.678.596 đồng. Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ hoàn trả (phục hồi) lại số tiền 3.641.476.699 đồng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT đã thu hồi nợ vào tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đang mở

tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT để Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT. Đồng thời, không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Theo đơn phản tố, đơn phản tố bổ sung, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; lời trình bày tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông HMD trình bày:

Ngày 09/7/2020, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Ban quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh BT ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2020/HĐ-XD để thi công công trình Trường Tiểu học MĐ, huyện MCN, tỉnh BT. Giá trị của hợp đồng là 16.190.000.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng với Ban quản lý dự án, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT giao khoán cho ông NTL là đội trưởng đội thi công số 2 thực hiện công trình (lúc này ông NHY là giám đốc Công ty có quan hệ đặc biệt với ông L thể hiện qua đơn xin nghỉ việc của ông L). Ngày 26/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Bên B) và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Bên A) có ký kết hợp đồng giao khoán thi công xây dựng số 03/HĐ-GKXD đối với công trình Trường Tiểu học MĐ, huyện MCN, tỉnh BT. Đối với nội dung hợp đồng thi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không nắm vì do ông Y soạn sẵn, ông Y kêu ký để ông Y quen biết sẽ liên hệ với Ngân hàng thực hiện các thủ tục thanh quyết toán để giải quyết tình trạng khó khăn về tài chính của Công ty. Bản chất của hợp đồng là để làm thủ tục thanh toán với Ngân hàng chứ thực tế cũng là do đội của ông L thi công công trình, tiền thanh toán đợt 4 cũng tương ứng như trước đây là thanh toán tiền vật tư, nhân công...chứ không có nghĩa là bán thầu. Khi ông L thôi việc thì Giám đốc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ban hành Quyết định buộc thôi việc và yêu cầu ông Luật bàn giao khối lượng công trình nhưng ông L không thực hiện. Do ông L còn nợ tiền của Công ty ở nhiều công trình khác và Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Luật bàn giao, đối chiếu, lập hồ sơ thanh quyết toán và Công ty vật liệu xây dựng BT sẽ tiến hành thanh toán tiền khối lượng thi công tương ứng đợt 5 và 6 của công trình cho Đội thi công của ông L nhưng ông L và ông Y không đồng ý nên Công ty chưa thanh toán tiền khối lượng đợt 5 và 6 cho ông L. Ông L và ông Y yêu cầu Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thanh toán số tiền khối lượng thi công cho Công ty đầu tư xây dựng BT thì Công ty cổ phần vật liệu BT không đồng ý vì như thế là bán thầu. Hiện hợp đồng giữa Công ty vật liệu xây dựng và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh BT đã được các bên thanh lý ngày 20/5/2022. Do bị chủ đầu tư thanh lý hợp đồng ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do bị Chủ đầu tư thanh lý

hợp đồng với số tiền 196.834.132 đồng. Đối với yêu cầu Công ty đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do uy tín bị xâm phạm với số tiền 1.000.000.000 đồng, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT xin rút lại yêu cầu này. Đối với phần tiền mà ông L còn nợ của Công ty thì Công ty chưa khởi kiện ông L vì muốn thỏa thuận với nhau giải quyết một cách hài hòa. Đối với số tiền chủ đầu tư thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tại tài khoản của Công ty hiện tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh BT đã thu hồi nợ và Công ty vẫn giữ quan điểm là trả nợ cho Ngân hàng, không đồng ý hoàn trả lại khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung các tài liệu chứng cứ để làm rõ các nội dung như: làm rõ lý do nguyên đơn chưa cung cấp hồ sơ quyết toán khối lượng công trình để có căn cứ phát sinh nghĩa vụ quyết toán, chưa xác định khối lượng thi công và biên bản bàn giao công trình giữa đội thi công của ông L và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, làm rõ việc yêu cầu mức lãi suất của nguyên đơn.

Theo bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; lời trình bày tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam là bà TNHT4 trình bày:

Ngày 27/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT có ký biên bản làm việc với nội dung Ngân hàng tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền chủ đầu tư thanh toán để thanh toán tương ứng theo khối lượng thực tế do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán và hoàn thành công trình. Theo tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với công trình Trường tiểu học MĐ, huyện MCN thì số dư tài khoản là 3.641.476.699 đồng. Số tiền này để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng, thanh toán các nghĩa vụ bắt buộc của Công ty từng lần do Ngân hàng quyết định và kế đến là ưu tiên cho Công ty đầu tư xây dựng BT khi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đề nghị với điều kiện đáp ứng được các điều kiện thanh toán, cụ thể: nếu thanh toán tiền gửi thì tài khoản của Công ty phải đảm bảo có đủ tiền thanh toán, nếu thanh toán từ tiền vay thì Công ty phải đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn vay theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền này Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT sử dụng vào mục đích khác phải có quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 26/5/2022, Ngân hàng đã thu hồi nợ của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với số tiền trên, khi thu hồi nợ thì Ngân hàng không thông báo cho Công ty đầu tư xây dựng BT biết và Ngân hàng biết được số tiền Ngân hàng thu hồi nợ là tiền thanh toán công trình trường tiểu học MĐ mà các bên đang tranh chấp đang được Tòa án

nhân dân thành phố BT thụ lý, giải quyết. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì phía Ngân hàng không đồng ý vì Ngân hàng không có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Biên bản làm việc ngày 27/5/2021 giữa Ngân hàng và các bên không phải là cam kết bảo lãnh theo quy định tại Điều 3 và Điều 15 Thông tư số 07 ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định về bảo lãnh Ngân hàng. Trách nhiệm của Ngân hàng chỉ là tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền chủ đầu tư thanh toán cho Công ty đầu tư xây dựng BT, tranh chấp phát sinh do không thực hiện nghĩa vụ không thuộc phạm vi trách nhiệm của Ngân hàng, do đó hai bên tự giải quyết. Vì vậy, số tiền trong tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nên Ngân hàng thu hồi nợ theo đề nghị của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT là đúng quy định. Trong trường hợp Tòa án tuyên buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải thực hiện phục hồi lại khoản nợ vay số tiền 3.641.476.699 đồng hoàn tiền vào tài khoản tiền gửi của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thì Ngân hàng sẽ phối hợp thực hiện theo phán quyết của Tòa án. Đồng thời, khi Ngân hàng phục hồi lại số tiền 3.641.476.699 đồng đối với khoản nợ mà Công ty vật liệu xây dựng BT đã thanh toán phần nợ vay cho Ngân hàng vào ngày 26/5/2022 thì Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải có nghĩa vụ trả nợ vay bao gồm gốc và lãi tại thời điểm phục hồi và tiền lãi phát sinh, nếu không thực hiện thì Ngân hàng có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Theo các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh BT trình bày:

Ban quản lý dự án đã ký kết đã thực hiện đúng theo các quy định của Hợp đồng số 01/2020/HĐ-XD ngày 09/7/2020 giữa Ban quản lý dự án và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Đối với Hợp đồng số 03/HĐ-GKXD ngày 26/5/2021 được ký kết giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, Ban quản lý dự án không biết do không nhận được bất kỳ thông báo nào từ phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT từ khi hai bên ký kết hợp đồng cho đến khi phát sinh tranh chấp nên việc tranh chấp hợp đồng số 03/HĐ-GKXD ngày 26/5/2021, Ban quản lý dự án xây dựng không có trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, Hợp đồng số 01/2020/HĐ-XD ngày 09/7/2020 giữa Ban quản lý dự án và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã hoàn thành thủ tục thanh lý hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2022. Ban quản lý dự án xây dựng xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Theo lời trình bày tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

NHY trình bày:

Trước đây ông là Giám đốc của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, khi ông xin nghỉ việc thì phía Công ty có yêu cầu bàn giao, thanh quyết toán với Công ty và ông đã thực hiện xong. Ông không liên quan gì đến vụ án này, trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT xác định giữa ông và Công ty còn tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác nếu Công ty có yêu cầu.

Theo lời trình bày tại biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NTL trình bày:

Trước đây ông là đội trưởng đội thi công số 2 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, khi ông xin nghỉ việc thì phía Công ty có yêu cầu bàn giao, thanh quyết toán với Công ty, ông có đưa cho ông T1 quyết toán các phần nợ mà đội đã mua vật liệu để thi công thì ông Thắng nói không biết và không đồng ý trả nên ông chưa ký quyết toán. Đối với khối lượng công trình thì rất rõ ràng, khối lượng 03 đợt do đội thi công số 02 thực hiện đã được chủ đầu tư nghiệm thu và thanh quyết toán đầy đủ. Ông không liên quan gì đến vụ án này, đối với phần tranh chấp giữa cá nhân ông và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác nếu Công ty có yêu cầu. Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 259, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 117, 335, 336, 339, 357, 398, 401, 468, 584, 585, 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 300, 305, 306 Luật Thương mại;

Áp dụng các Điều 138, 139, 140 và 144 Luật Xây dựng;

Áp dụng Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT đối với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT về tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công xây dựng và yêu cầu đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng bảo lãnh, cụ thể tuyên:

Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 3.927.678.596 (Ba tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng.

Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, phạm vi trả nợ thay (bảo lãnh) là số tiền 3.641.476.699 (Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi chín) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng BT về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do uy tín bị xâm phạm với số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng BT có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do bị Chủ đầu tư thanh lý hợp đồng với số tiền 196.834.132 (Một trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi hai) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kháng cáo.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam giữ nguyên nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể phía ngân hàng yêu cầu hỏi một phần bản án sơ thẩm liên quan đến nội dung “Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng

Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, phạm vi trả nợ thay (bảo lãnh) là số tiền 3.641.476.699 đồng (Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng)". Ngân hàng cho rằng bản án sơ thẩm tuyên có một phần không phù hợp với quy định của pháp luật về bảo lãnh ngân hàng, thỏa thuận của các bên tại các hồ sơ, tài liệu của vụ việc có liên quan, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án phần nội dung này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, bản án sơ thẩm tuyên không đúng quy định pháp luật gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày quan điểm bảo vệ: Về mặt tố tụng, cần xem xét việc ông Y vừa là người đại diện của nguyên đơn, vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì khi còn làm giám đốc ông Y là người trực tiếp ký văn bản giao việc cho công nhân. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thẩm định tại chỗ công trình trường MĐ do công trình bàn giao giữa chừng, dở dang để định giá khối lượng thực tế của hợp đồng đã thi công. Về nội dung: Điều khoản 1.5 hồ sơ và tất toán khối lượng từng đợt là trách nhiệm của bên B nhưng bên A không nhận được. Tại điều 7.2 quy định trách nhiệm của bên B là cung cấp hồ sơ quyết toán nhưng bên B không thực hiện nên nghĩa vụ thanh toán chưa phát sinh nên bên A không vi phạm để bị phạt lãi suất và phạt hợp đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng có hợp đồng bảo lãnh cho bên A là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam; các phần khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT

và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Ngày 26/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Bên B) và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Bên A) có ký kết hợp đồng giao khoán thi công xây dựng số 03/HĐ-GKXD đối với công trình Trường tiểu học MĐ, huyện MCN, tỉnh BT. Theo nội dung hợp đồng, bên A giao cho bên B thi công xây dựng công trình Trường tiểu học MĐ, huyện MCN theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật; giá trị giao khoán (sau khi trừ đi 03 đợt đã thi công) là 9.821.411.847 đồng, trị giá bên A giữ lại là 491.070.592 đồng tương đương 5% giá trị sau thuế, trị giá giao khoán cho bên B là 9.330.341.255 đồng tương đương 95% giá trị sau thuế; vốn thi công: do bên B tự lo; thời gian quyết toán khối lượng đợt: sau khi lên khối lượng đợt với chủ đầu tư thì hai bên thống nhất khối lượng với nhau trong thời gian 03 ngày; bên A có trách nhiệm chi trả giá trị mà bên B được hưởng theo tỷ lệ phân chia (95% giá trị sau thuế); sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán xong; sau 15 ngày nếu bên A vẫn không thanh toán thì bên B được quyền tạm ngưng thi công, đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên A phải chịu phạt 2% giá trị của hợp đồng; bên A có trách nhiệm lập hồ sơ pháp lý, hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư, quyết toán nội bộ với bên B và thanh toán, quyết toán theo quy định của hợp đồng; ngoài ra hợp đồng giữa các bên còn quy định các nội dung khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên. Xét thấy, hợp đồng giao khoán thi công xây dựng được các bên chủ thể tham gia ký kết có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015, vì vậy phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[3] Theo quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng đã nêu: “Thời gian quyết toán khối lượng đợt: sau khi lên khối lượng đợt với chủ đầu tư thì hai bên thống nhất khối lượng với nhau trong thời gian 03 ngày; bên A có trách nhiệm

chi trả giá trị mà bên B được hưởng theo tỷ lệ phân chia như điều 1.5. Sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán hết thì thôi”. Theo quy định tại Điều 1.5 của hợp đồng đã nêu: “Sau khi chủ đầu tư chuyển tiền giá trị xây lắp sau thuế (bao gồm cả thuế) cho khối lượng đợt 1 (gọi tắt là A1) cho bên A thì bên A giữ lại (X1) và số tiền thanh toán cho bên B (Y1) như sau: (1) Bên A giữ lại $X1 = A1 \times 5\%$; (2) Bên B nhận $Y1 = A1 - X1...$ ”. Theo quy định tại Điều 7.1 của hợp đồng nêu trên quy định về trách nhiệm của bên A đã nêu: “...Lập hồ sơ pháp lý, hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư và quyết toán nội bộ với bên B. Thanh toán, quyết toán theo quy định tại Hợp đồng này”. Theo các thỏa thuận nêu trên thì khi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhận được tiền thanh toán từ chủ đầu tư phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tương ứng với số tiền mà các bên đã thỏa thuận phân chia, đồng thời Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm lập hồ sơ pháp lý, hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư, quyết toán nội bộ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT và thanh toán, quyết toán theo quy định. Theo tài liệu, chứng cứ do chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh BT cung cấp thể hiện, chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT khối lượng đợt 5 là 783.202.794 đồng vào ngày 15/9/2021 và thanh toán khối lượng đợt 6 là 2.910.297.769 đồng vào ngày 25/01/2022. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư xây dựng BT đã thi công theo khối lượng như trên nên Ban Quản lý dự án mới chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT cho rằng không đồng ý thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT với lý do ông NTL là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT khi thôi việc và chưa lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc. Xét thấy, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thanh toán tiền thi công cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT khi đã nhận được tiền từ chủ đầu tư đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận, giao kết trong hợp đồng, đồng thời Công ty cổ phần vật liệu xây dựng không đồng ý trả tiền với lý do ông L còn chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với Công ty là không phù hợp, bởi lẽ: sau khi các bên ký kết hợp đồng giao khoán thi công xây dựng thì Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT cũng đã thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận trong đợt thanh toán khối lượng đợt 4; trong vụ án này ông Luật chỉ là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT quan hệ giao dịch dân sự giữa cá nhân ông L với Công ty không liên quan đến vụ việc tranh chấp này, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có

quyền thỏa thuận với cá nhân ông L để giải quyết tranh chấp, nếu không thỏa thuận được các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác. Mặt khác, trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc theo thỏa thuận là trách nhiệm của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và thực tế công trình do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT trực tiếp thi công, Chủ đầu tư đã thanh toán tiền thi công cho Công ty vật liệu xây dựng BT đợt 5 và 6 thể hiện khối lượng công trình của từng đợt này đã hoàn thành. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận tại Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT về việc buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả số tiền nợ thi công của 02 đợt với tổng số tiền là 3.508.825.534 đồng là có cơ sở.

[4] Đối với số tiền lãi suất: Theo quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng đã nêu: “Thời gian quyết toán khối lượng đợt: Sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán hết thì thôi...”. Theo Thông báo lãi suất tiền vay số 06/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT quy định mức lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng là 9,6%/năm (áp dụng từ ngày 10/8/2021) và theo Thông báo lãi suất tiền vay số 08/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT quy định mức lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp kỳ hạn từ 6 đến 8 tháng là 8,9%/năm (áp dụng từ ngày 25/11/2021). Do Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng BT vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo thỏa thuận của hợp đồng Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng BT phải chịu tiền lãi cho đến thời điểm xét xử phúc thẩm như sau:

- Đối với số tiền 744.042.654 đồng (đợt 2 của hợp đồng tương ứng với đợt 5 của công trình) từ ngày 05/10/2021 (sau 07 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần vật liệu xây dựng nhận tiền) đến ngày 29/3/2023 là: $744.042.654 \text{ đồng} \times 539 \text{ ngày} \times 9,6\%/năm = 106.963.572 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 2.764.782.880 đồng (đợt 3 của hợp đồng tương ứng với đợt 6 của công trình) từ ngày 02/02/2022 (sau 07 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần vật liệu xây dựng nhận tiền) đến ngày 29/3/2023 là: $2.764.782.880 \text{ đồng} \times 419 \text{ ngày} \times 8,9\%/năm = 285.817.724 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 392.781.296 đồng.

[5] Về phạt hợp đồng: Theo quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng đã nêu: “...Sau 15 ngày nếu bên A vẫn không thanh toán thì bên B được quyền tạm ngưng thi công, đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên A phải chịu phạt 2% giá trị của hợp đồng...”. Xét thấy, các bên có thỏa thuận về việc phạt hợp đồng và như đã phân tích ở phần [3] và [4], Công ty cổ phần vật liệu xây dựng đã

không thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng Bến Tre theo thỏa thuận nên phải chịu phạt như thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết là 2% của giá trị hợp đồng, cụ thể là 9.821.411.847 đồng x 2% = 196.428.236 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam thực hiện việc bảo lãnh:

Ngày 27/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (bên nhận thi công), Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT có ký kết biên bản làm việc, theo biên bản làm việc, các bên thống nhất như sau: “... Khi được Chủ đầu tư thanh toán, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thanh toán tương ứng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT theo khối lượng thực tế do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán. Ngân hàng tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền Chủ đầu tư thanh toán để thanh toán tương ứng theo khối lượng thực tế do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán và hoàn thành công trình”. Xét thấy, biên bản thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tin tưởng được đảm bảo thanh toán trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Ngân hàng đã biết được số tiền đã thu hồi nợ là 3.641.476.699 đồng vào ngày 26/5/2022 là tiền của Chủ đầu tư thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và hiện đang xảy ra tranh chấp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT. Tuy nhiên, Ngân hàng đã tiến hành thu hồi nợ số tiền trên theo đề nghị của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhưng không thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT biết và được sự đồng ý của họ. Vì vậy, Ngân hàng đã vi phạm thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 27/5/2021. Do đó, trong trường hợp Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền đã thu của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT là 3.641.476.699 đồng vào tài khoản của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT và phối hợp với Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền này. Đối với số tiền phục hồi 3.641.476.699 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền thỏa thuận với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT để thực hiện việc thu hồi số tiền này, nếu không thỏa thuận được Ngân hàng có quyền khởi kiện Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT bằng một vụ kiện khác. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm

tuyên “Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, phạm vi trả nợ thay (bảo lãnh) là số tiền 3.608.825.534” là không phù hợp. Bởi vì giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bến Tre, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không tiến hành giao kết hợp đồng bảo lãnh mà các bên chỉ có thỏa thuận ba bên nhằm đảm bảo quyền ưu tiên thanh toán số tiền chủ đầu tư chuyển cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, tạo niềm tin cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tiến hành thi công công trình, không thể buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, phạm vi trả nợ thay (bảo lãnh) là số tiền 3.608.825.534 như án sơ thẩm đã tuyên, mà chỉ tuyên buộc Ngân hàng phục hồi lại số tiền đã tạm thu để thực hiện đúng thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, sửa bản án sơ thẩm nội dung này.

[7] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn: Như đã phân tích ở phần trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT bị Chủ đầu tư thanh lý hợp đồng không phải do lỗi của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT nên yêu cầu phản tố về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị Chủ đầu tư thanh lý hợp đồng với số tiền 196.834.132 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tổng số tiền là 4.098.035.066 đồng. Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền 3.641.476.699 đồng đã thu hồi nợ ngày 26/5/2022 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT vào tài khoản của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT (72110000011432 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh BT) và phối hợp với Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT để trả (số tiền 3.508.825.534 đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT có nghĩa vụ cùng Ngân hàng thực hiện việc trả số tiền này). Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT kháng cáo nhưng không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ngân hàng

Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam là có cơ sở một phần nên được chấp nhận một phần. Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có sai sót, cần điều chỉnh việc tuyên lãi suất chậm thi hành án nên cần tuyên theo lãi suất kinh doanh thương mại tại Điều 306 Luật Thương mại theo thỏa thuận hợp đồng mới phù hợp.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không giá ngạch như án sơ thẩm đã tuyên.

[12] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên và Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 117, 335, 336, 339, 357, 398, 401, 584, 585, 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 300, 305, 306 Luật Thương mại; các điều 138, 139, 140 và 144 Luật Xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên đầu tư xây dựng BT đối với Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT về tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công xây dựng, cụ thể tuyên:

Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 4.098.035.066 đồng (Bốn tỷ không trăm chín mươi tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền đã thu của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT là 3.641.476.699 (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) đã thu ngày 26/5/2022 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT vào tài khoản của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT (72110000011432 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT) và phối hợp với Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT để trả số tiền 3.508.825.534 đồng (Ba tỷ năm trăm lẻ tám triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT có nghĩa vụ cùng Ngân hàng thực hiện việc trả số tiền này).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng giao khoán ngày 26/5/2021.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do uy tín bị xâm phạm với số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT bồi thường thiệt hại do bị Chủ đầu tư thanh lý hợp đồng với số tiền 196.834.132 (Một trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi hai) đồng.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải nộp là 112.098.035 đồng (Một trăm mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn không trăm ba mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.921.000 (Hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi một nghìn) đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005417 ngày 31/5/2022 và 0005392 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh BT. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT còn

phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 86.117.035 đồng (Tám mươi sáu triệu một trăm mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 54.088.000 đồng (Năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 0005266 ngày 21/3/2022 và 0009847 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh BT.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0009939 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BT.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh BT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0009944 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS tỉnh Bến Tre;
- Chánh án TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phận